

Số: 0631 /TB-BIC

V/v: Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường
niên 2024

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

- 1. Doanh nghiệp:** Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV
- 2. Mã chứng khoán:** BIC
- 3. Địa chỉ trụ sở chính:** Tầng 11, tòa nhà 263 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- 4. Điện thoại:** 024.22200282
- 5. Fax:** 024.22200281
- 6. Người thực hiện công bố thông tin:** Ông Vũ Minh Hải
- 7. Địa chỉ:** Tòa N03 CC 87 Lĩnh Nam, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội.
- 8. Loại thông tin công bố:** 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ
- 9. Nội dung thông tin công bố:**

Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024

Đính kèm là tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của BIC (www.bic.vn, mục Quan hệ cổ đông/Công bố thông tin) vào ngày 13/03/2024.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông
thường niên 2024

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Vũ Minh Hải

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2024

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV**

Kính gửi: Quý cổ đông:

Địa chỉ:

Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC) trân trọng thông báo:

1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của BIC (sau đây gọi là Đại hội):

- Thời gian: Bắt đầu từ 14 giờ 00, ngày 04 tháng 04 năm 2024 (đón tiếp và đăng ký từ 13 giờ 00).
- Địa điểm: Hội trường Tầng 15, Tòa nhà 263 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng tham gia Đại hội:

- Tất cả các cổ đông có tên trong Danh sách sở hữu cổ phần của BIC tại thời điểm chốt danh sách (ngày 08/03/2024) và khách mời.
- Trường hợp không thể trực tiếp tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Việc ủy quyền phải làm bằng văn bản theo mẫu đính kèm, có chữ ký đối với cổ đông là cá nhân, ký tên người có thẩm quyền và đóng dấu (đối với cổ đông là tổ chức, cơ quan).

3. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024;
- Tờ trình phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023; kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023. Mục tiêu phương hướng 2024;
- Báo cáo kết quả chi trả thù lao, trợ cấp cho thành viên HĐQT và BKS năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao, trợ cấp cho thành viên HĐQT và BKS năm 2024;
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023. Mục tiêu phương hướng 2024;
- Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023;
- Bầu cử thành viên HĐQT độc lập 2024-2029;
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).

4. Tài liệu, ủy quyền và tham dự:

- Quý cổ đông có thể truy cập, tải mẫu Giấy ủy quyền, Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông từ ngày 13/03/2024 theo địa chỉ website của BIC: www.bic.vn hoặc nhận trực tiếp tại Trụ sở Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.



- Mọi ý kiến đóng góp cho nội dung Đại hội, vui lòng gửi bằng văn bản về Ban Đầu tư tài chính - Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV trước ngày 22/03/2024.
- Để thuận tiện cho công tác tổ chức Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng đăng ký tham dự Đại hội (trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền) bằng cách điện thoại/gửi thư/gửi email/fax giấy ủy quyền (theo mẫu gửi kèm) về:
 - + Ban Đầu tư tài chính - Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.
 - + Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà 263 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
 - + Điện thoại: 024-22200282 (ext: 601) / Fax: 024-22200281 / Email: phuongnvl.bic@bidv.com.vn

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Xuân Hoàng



(*) Ghi chú:

Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông mang theo Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (Bản chính) kèm theo Thông báo mời họp. Đối với người được ủy quyền, đề nghị mang theo Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền và Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (Bản chính) của người được ủy quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

_____, ngày _____ tháng _____ năm 2024

GIẤY ỦY QUYỀN

“Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV”

Kính gửi: TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV (BIC)

Tên cá nhân/tổ chức ủy quyền:

.....

Địa chỉ:

Số CMND/GCN ĐKKD :....., ngày cấp....., nơi cấp

Điện thoại, Fax, Email

Đại diện (trường hợp là tổ chức): Ông/bà Chức vụ:

Mã số cổ đông, sở hữu số cổ phần tại thời điểm chốt cổ đông ngày 08/03/2024

Do không có điều kiện tham gia trực tiếp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên BIC năm 2024 (sau đây gọi là Đại hội), nay:

ĐỒNG Ý ỦY QUYỀN CHO

Ông (bà).....

Địa chỉ

Số CMND....., ngày cấp....., nơi cấp

Điện thoại, Fax, Email

Thay mặt tôi/đơn vị thực hiện các công việc sau với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi/đơn vị đang sở hữu:

- Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của BIC vào ngày 4/4/2024
- Phát biểu ý kiến về các vấn đề thảo luận tại buổi họp;
- Biểu quyết các vấn đề được đưa ra trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ký kết các giấy tờ cần thiết;

Ông (bà) có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc của Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội cho người ủy quyền.

Thời hạn ủy quyền từ ngày ký đến khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc hoặc thay thế bằng văn bản hủy bỏ việc ủy quyền gửi đến Ban tổ chức trước giờ khai mạc.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của BIC, được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị pháp lý như nhau.

Tôi/đơn vị cam kết chấp nhận mọi hành vi của người được ủy quyền trong phạm vi công việc nêu trên.

Bên được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với tổ chức)

Xác nhận của Chính quyền địa phương hoặc Cơ quan nơi người ủy quyền làm việc

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023 VÀ
MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2023

1. Tổng quan thị trường bảo hiểm

Trong bối cảnh tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực. Theo số liệu từ Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam tăng trưởng chậm trong năm 2023, với tổng doanh thu phí bảo hiểm ước đạt 71.065 tỷ đồng, tăng 3,0% so với cùng kỳ năm trước.

Tăng trưởng doanh thu các nghiệp vụ như sau (triệu đồng):

TT	Nghiệp vụ	Năm 2022	Năm 2023	Tăng trưởng
1	Bảo hiểm sức khỏe	23,738,625	23,802,561	0.3%
2	Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	17,777,250	19,742,563	11.1%
3	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	3,183,217	2,840,835	-10.8%
4	Bảo hiểm hàng không	1,060,376	1,144,630	7.9%
5	Bảo hiểm xe cơ giới	18,103,468	17,754,654	-1.9%
6	Bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu	2,801,003	2,967,659	5.9%
7	Khác	2,357,406	2,811,925	19.3%
	Tổng cộng	69,021,344	71,064,827	3.0%

Tăng trưởng các nghiệp vụ bảo hiểm phần nào phản ánh tình hình kinh tế chung. Các sản phẩm cá nhân như bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe cơ giới tăng trưởng chậm hoặc sụt giảm; bảo hiểm hàng hóa sụt giảm mạnh trong bối cảnh xuất nhập khẩu sụt giảm. Động lực tăng trưởng chính của thị trường đến từ bảo hiểm tài sản thiệt hại, hưởng lợi từ việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công.

Thị phần bảo hiểm tính đến hết 31/12/2023 như sau:

STT	Công ty	Doanh thu	Tăng trưởng (%)	Thị phần (%)
1	PVI	11,002	10.8%	15.5%
2	Bảo Việt	10,143	3.9%	14.3%
3	Bao Minh	5,560	3.0%	7.8%
4	PTI	5,066	-19.1%	7.1%
5	MIC	4,692	-9.7%	6.6%
6	BIC	4,558	28.7%	6.4%
7	PJICO	4,016	6.5%	5.7%
8	VBI	3,553	16.3%	5.0%
9	BSH	3,050	0.3%	4.3%
10	VNI	2,547	-9.4%	3.6%
11	ABIC	1,998	-5.7%	2.8%
12	Khác	14,880		20.9%
	Tổng	71,065	3.0%	100.0%

Về thị phần, với tốc độ tăng trưởng doanh thu tốt năm 2023, BIC đứng vị trí thứ 6 về thị phần.

II. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu chính

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2023	2022	Tăng/ Giảm
I	Kết quả kinh doanh Công ty Mẹ (Báo cáo riêng lẻ)			
1	Tổng tài sản	7.393.817	6.525.998	13,6%
2	Vốn chủ sở hữu	2.759.823	2.558.398	7,9%
3	Doanh thu phí bảo hiểm	4.774.142	3.774.995	26,5%
	- Phí bảo hiểm gốc (*)	4.602.019	3.597.111	27,9%
	- Phí nhận tái bảo hiểm	172.741	177.884	-2,9%
4	Tỷ lệ kết hợp	94,7%	98,5%	
5	Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ	557.903	369.999	50,8%
II	Kết quả kinh doanh hợp nhất			
1	Tổng tài sản	7.550.246	6.669.734	13,2%
2	Vốn chủ sở hữu	2.783.989	2.601.022	7,0%
3	Doanh thu phí bảo hiểm	5.128.872	4.023.709	27,5%
	- Phí bảo hiểm gốc (*)	4.973.221	3.876.487	28,3%
	- Phí nhận tái bảo hiểm	155.651	147.222	5,7%
4	Tỷ lệ kết hợp	94,63%	98,4%	
5	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	574.059	393.797	45,8%

(*) Doanh thu đã bao gồm doanh thu khác từ HĐKDBH.

2. Kết quả thực hiện so với kế hoạch được giao

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Mục tiêu 2023	% HTKH
1	Tổng doanh thu phí bảo hiểm	4.774	4.585	104,1%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	574.0	480	119,6%

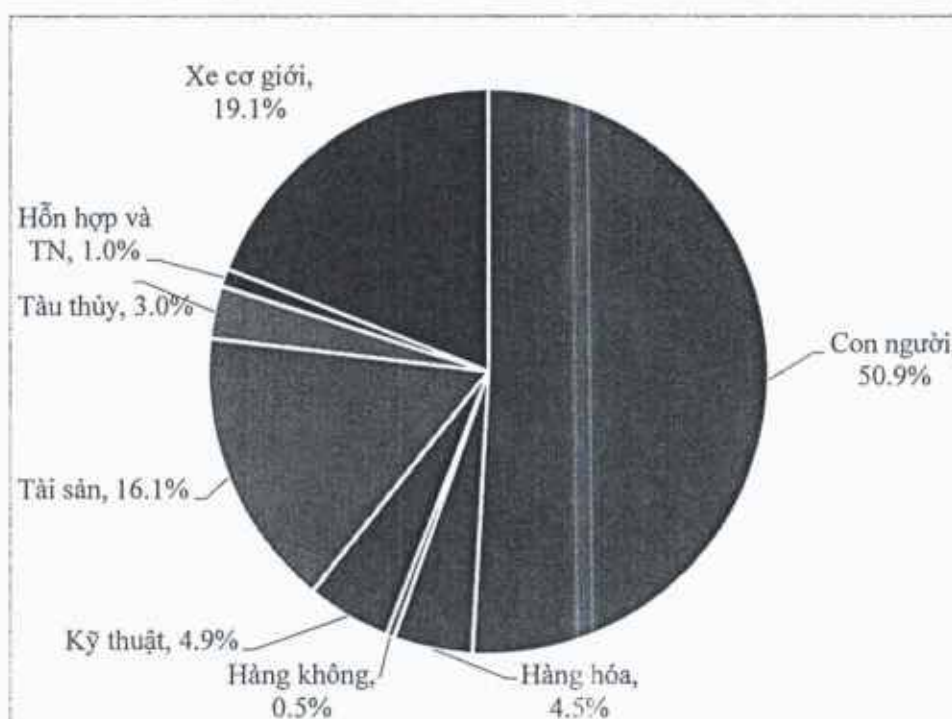
Năm 2023, BIC hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu được giao, tiếp tục duy trì có lãi trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Năm 2023 doanh thu phí bảo hiểm gốc của Tổng công ty đạt 4.774 tỷ, hoàn thành 104,1% mục tiêu doanh thu được giao.

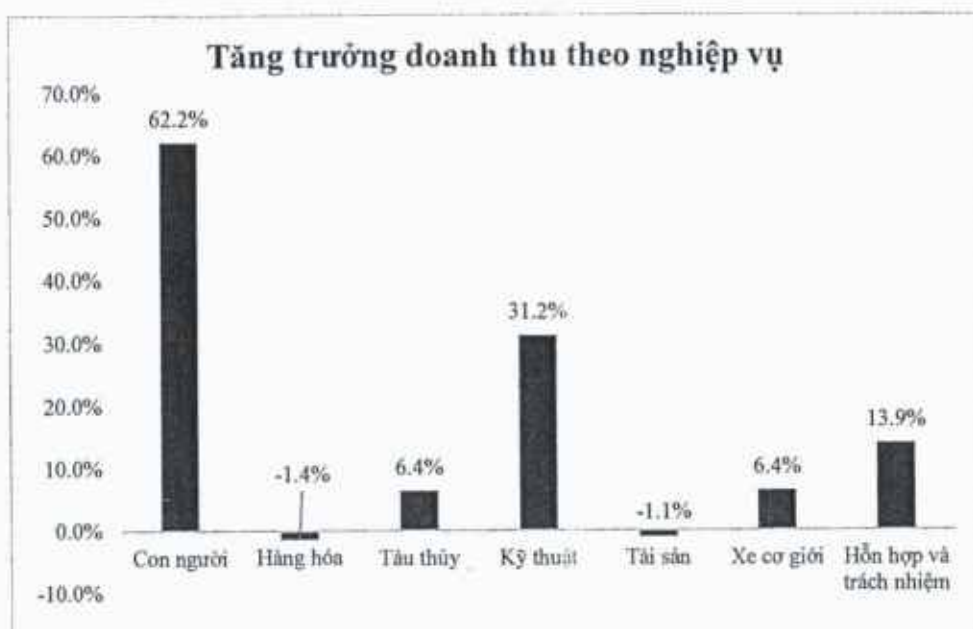
3. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Doanh thu bảo hiểm gốc

- Doanh thu phí bảo hiểm gốc phát sinh năm 2023 tăng trưởng 27,9% so với cùng kỳ năm 2022 đạt 4.602 tỷ đồng (bao gồm doanh thu gốc từ HĐKDBH).

- Cơ cấu nghiệp vụ:

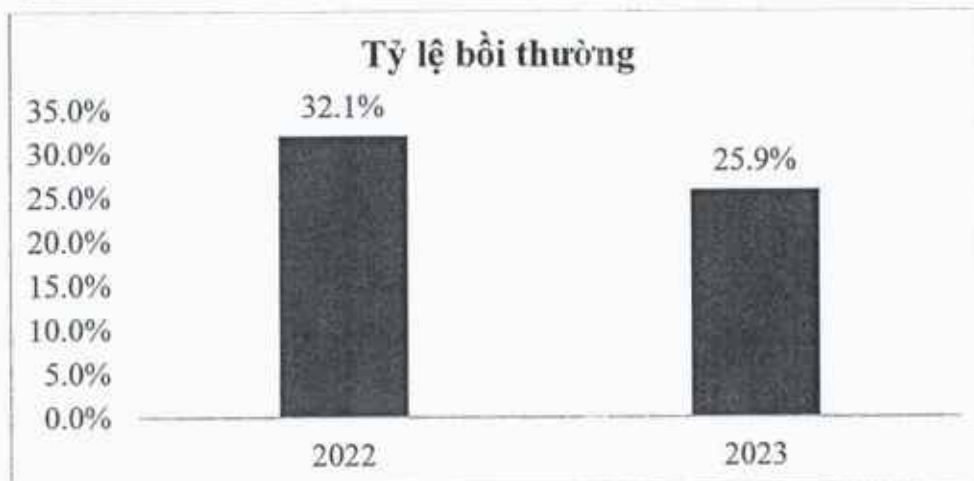




Tốc độ tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc năm 2023 so với năm 2022 là 26,5%. Các nhóm nghiệp vụ có tốc độ tăng trưởng tốt: Con người tăng 62,2%, Kỹ thuật 31,2%, Tàu thủy 10,9%.

Tình hình bồi thường

Về tỷ lệ bồi thường giữ lại:



Tỷ lệ bồi thường chung giảm đáng kể so với cùng kỳ, chủ yếu do tỷ lệ bồi thường gốc của các nghiệp vụ đều giảm mạnh.

4. Hoạt động đầu tư tài chính:

Danh mục đầu tư:

Theo khoản mục	1/1/2023		31/12/2023	
	Triệu đồng	Tỷ trọng	Triệu đồng	Tỷ trọng
Tiền gửi	3,884,500	80.8%	4,365,250	78.84%
Trái phiếu	600,000	12.5%	696,164	12.57%
Cổ phiếu	273,830	5.7%	432,389	7.81%

Theo khoản mục	1/1/2023		31/12/2023	
	Triệu đồng	Tỷ trọng	Triệu đồng	Tỷ trọng
Trích DP giảm giá cổ phiếu	(16,233)	-0.3%	(25,534)	-0.46%
LVI, BIDV Metlife và GID (sau dự phòng)	67,678	1.4%	68,776	1.24%
Tổng cộng	4,809,775	100.0%	5,537,044	100.00%

Về hiệu quả hoạt động ĐTTC của Công ty mẹ (không gồm chênh lệch tỷ giá):

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023		Tăng trưởng
	Lợi nhuận	Tỷ suất sinh lời (%)	Lợi nhuận	Tỷ suất sinh lời (%)	
Tiền gửi	196,284	5.4%	310,281	7.5%	58.1%
Trái phiếu	48,104	8.0%	50,513	7.8%	5.0%
Cổ phiếu	77,501	27.2%	12,496	3.5%	-83.9%
Tổng	321,888	7.1%	373,289	7.2%	16.0%
Cổ tức LVI	4.542		7.596		

5. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

- *Về doanh thu phí bảo hiểm:* Năm 2023, BIC vẫn hoàn thành vượt mục tiêu đặt ra về doanh thu phí bảo hiểm, đạt mức 4.774 tỷ đồng, tăng trưởng 26,5%.

- *Về lợi nhuận:* Năm 2023, BIC hoàn thành 119,1% Mục tiêu lợi nhuận đặt ra.

- *Về hiệu quả kinh doanh bảo hiểm:* Lợi nhuận hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng mạnh so với năm 2022 do chủ yếu nhờ tỷ lệ bồi thường gốc giảm mạnh.

- *Về hoạt động đầu tư tài chính:* Lợi nhuận từ tiền gửi và trái phiếu tăng lần lượt 58,1% và 5% so với 2022 nhờ mặt bằng lãi suất tăng vào cuối năm 2022. Đối với hoạt động đầu tư cổ phiếu, BIC chưa thực hiện chốt lãi cổ phiếu như năm 2023 nên lợi nhuận từ đầu tư cổ phiếu sụt giảm mạnh so với năm 2022.

III. MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2024

1. Xu hướng kinh tế vĩ mô

Trong báo cáo mới nhất của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) cập nhật tình hình kinh tế thế giới và dự báo tăng trưởng, một số tín hiệu tích cực đã được ghi nhận, mà thể hiện rõ nét nhất ở việc nâng dự báo tăng trưởng so với báo cáo được công bố vào tháng 4. IMF nâng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 lên mức 3%, so với con số 2,8% đưa ra trước đó. Lạm phát toàn cầu cũng hạ từ mức 8,7% năm 2022 xuống 6,8% năm nay và 5,2% năm 2024.

Nền kinh tế toàn cầu tiếp tục hồi phục sau đại dịch và xung đột Nga - Ukraine. Tuy nhiên, còn nhiều thách thức trước mặt và vẫn còn đối mặt với nhiều rủi ro. Một trong những rủi ro hàng đầu được IMF gọi tên là những dấu hiệu cho thấy các hoạt động kinh tế toàn cầu mất dần động lực. Chính sách thắt chặt tiền tệ khiến lãi suất

tăng, tạo áp lực lên các hoạt động kinh tế, tăng trưởng tín dụng chậm lại, gia tăng các khoản nợ phải trả và thị trường bất động sản chịu hệ lụy.

Rủi ro thứ hai là lạm phát. Lạm phát cơ bản được dự báo sẽ giảm từ mức 6% năm 2023 xuống 4,7% năm 2024, nhưng đó là câu chuyện của năm tiếp theo. Hiện tại, mối lo ngại lớn là lạm phát cơ bản tại các nền kinh tế phát triển sẽ duy trì ở mức 5,1% trước khi giảm còn 3,1% năm 2024. Rõ ràng, trong cuộc chiến chống lạm phát, các ngân hàng trung ương toàn cầu chưa giành chiến thắng.

Sau nhiều năm nói lòng tiền tệ để hỗ trợ nền kinh tế, các nền kinh tế toàn cầu đã và đang đảo ngược chính sách, từ đó vấn đề nợ lại trở lại. Báo cáo cập nhật triển vọng kinh tế toàn cầu của Ngân hàng Thế giới cho thấy, nợ công trung bình đã ở mức khoảng 70% GDP. Lãi suất cao hơn khiến các chi phí gia tăng, ăn mòn ngân sách có hạn của nhiều quốc gia.

2. Dự báo Tăng trưởng Kinh tế Việt Nam năm 2024

Theo số liệu từ Tổng Cục thống kê, GDP năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%. Khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%.

Về dự báo triển vọng kinh tế cả năm 2024, các tổ chức thế giới đưa ra các dự báo tương đối tích cực đối với nền kinh tế Việt Nam năm 2024. OECD dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm nay gặp khó khăn nên hạ xuống 5,9% vào năm 2024. Trong khi đó, Ngân hàng Thế giới (World Bank) dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng 4,7% trong năm 2023 và sẽ hồi phục lên 5,4% và 6% trong năm 2024-2025.

3. Các mục tiêu kinh doanh năm 2024 như sau:

Trên cơ sở xem xét kết quả kinh doanh thực tế năm 2023 và định hướng kinh doanh năm 2024 đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm cũng như hoạt động đầu tư tài chính, kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt các mục tiêu kinh doanh năm 2024, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Mục tiêu 2024	% Tăng trưởng
1	Tổng doanh thu phí bảo hiểm (theo báo cáo riêng lẻ Công ty Mẹ)	4.774	5.570	14,2%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	574,0	600	4,5%

Ban Điều hành đề xuất Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ việc điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2024 (nếu có).

IV. GIẢI PHÁP KINH DOANH NĂM 2024

Một số giải pháp chính cần triển khai trong năm 2024:

1. Đối với công tác tổ chức, mang lưới:

- Tiếp tục hoàn thiện và triển khai công tác thành lập một số công ty thành viên mới, chính thức đi vào hoạt động trong năm 2024.

2. Nâng cao chất lượng giải quyết bồi thường:

Nâng cao chất lượng cán bộ bồi thường bằng các giải pháp:

- Xây dựng khung năng lực cán bộ bồi thường;
- Tập trung đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đối ngũ cán bộ giám định bồi thường chính thức và cán bộ hỗ trợ tại các phòng kinh doanh khu vực;
 - o Xây dựng hình ảnh cán bộ bồi thường chuyên nghiệp;
- Đẩy mạnh phát triển mạng lưới đối tác liên kết trong công tác giải quyết bồi thường;
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết bồi thường;

3. Về hệ thống Công nghệ thông tin:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin hiện tại nhằm nâng cao hiệu suất lao động;
- Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Chuyển đổi số;

4. Về sản phẩm:

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe, con người, sản phẩm phù hợp với xu hướng công nghệ số hóa.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD;
- Lưu VT, KHTC.



Trần Xuân Hoàng

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Tổng công ty bảo hiểm BIDV

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 038/QĐ-HĐQT ngày 15/04/2022 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

- Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán. Một số chỉ tiêu chủ yếu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV như sau:

I. Báo cáo tài chính riêng BIC

1. Bảng Cân đối kế toán riêng

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022 (*)
I	Tổng Tài sản	7.393.817	6.525.998
1	Tài sản ngắn hạn	6.721.943	5.801.646
2	Tài sản dài hạn	671.874	724.352
II	Tổng nguồn vốn	7.393.817	6.525.998
3	Nợ phải trả	4.633.994	3.967.600
4	Vốn Chủ sở hữu	2.759.823	2.558.398

2. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Cho năm tài chính 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2023	Cho năm tài chính 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2022 (*)
I	Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH	173.639	38.818
1	Thu từ hoạt động KDBH	4.655.421	3.589.308

2	Phí nhượng tái bảo hiểm	(1.106.240)	(997.659)
3	Tổng chi phí hoạt động KDBH	(2.689.198)	(2.034.942)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(686.344)	(517.889)
II	Thu nhập từ hoạt động tài chính	383.584	334.287
1	Doanh thu hoạt động tài chính	406.316	358.866
2	Chi phí hoạt động tài chính	(22.732)	(24.579)
III	Thu nhập từ hoạt động khác	680	210
1	Thu nhập khác	862	485
2	Chi phí khác	(182)	(275)
V	Lợi nhuận trước thuế	557.903	373.315
VI	Chi phí thuế TNDN	(114.523)	(70.463)
VII	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(812)	(963)
VIII	Lợi nhuận sau thuế	442.568	301.889

II. Báo cáo tài chính hợp nhất

1. Bảng Cân đối kế toán hợp nhất

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022 (*)
I	Tổng Tài sản	7.550.246	6.669.734
1	Tài sản ngắn hạn	6.853.001	5.910.205
2	Tài sản dài hạn	697.245	759.530
II	Tổng nguồn vốn	7.550.246	6.669.734
3	Nợ phải trả	4.766.256	4.068.712
4	Vốn Chủ sở hữu	2.783.989	2.601.022

2. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Cho năm tài chính 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2023	Cho năm tài chính 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2022 (*)
I	Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH	180.002	42.942
1	Thu từ hoạt động KDBH	5.020.688	3.869.363
2	Phí nhượng tái bảo hiểm	(1.390.620)	(1.213.463)
3	Tổng chi phí hoạt động KDBH	(2.745.860)	(2.079.396)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(704.206)	(533.562)
II	Thu nhập từ hoạt động tài chính	393.123	353.881
1	Doanh thu hoạt động tài chính	431.315	391.825
2	Chi phí hoạt động tài chính	(38.192)	(37.944)
III	Thu nhập từ hoạt động khác	933	290
1	Thu nhập khác	1.354	577

2	Chi phí khác	(421)	(287)
V	Lợi nhuận trước thuế	574.059	397.113
VI	Chi phí thuế TNDN	(117.198)	(75.262)
VII	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(812)	(963)
VIII	Lợi nhuận sau thuế	456.048	320.888
IX	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	6.255	6.719
X	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	449.794	314.169

(*) Số liệu đã bao gồm điều chỉnh theo ý kiến của Kiểm toán nhà nước cho năm tài chính kết thúc 31/12/2022.

Các báo cáo trên đã được công bố thông tin, đồng thời được đăng tải đầy đủ trên Website của Tổng công ty bảo hiểm BIDV tại địa chỉ: <https://bic.vn>.

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV kính trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN XUÂN HOÀNG

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế 2023 và đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần bảo hiểm BIDV

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 038/QĐ-HĐQT ngày 15/04/2022 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

Trên cơ sở số liệu báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023, phương án chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức năm 2023

1. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023

STT	Chi tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	442.567.794.238
2	Quỹ dự trữ bắt buộc (2 = 1*5% hoặc khi quỹ đạt mức tối đa bằng 10% Vốn điều lệ, tương đương 117.276.895.000 đồng)	13.565.533.305
3	Quỹ đầu tư phát triển (3 = 1*15%)	66.385.169.136
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	150.075.199.439
5	Lợi nhuận năm 2023 còn lại (5=1-2-3-4)	212.541.892.358

Trong đó:

- Mục số 2 “Quỹ dự trữ bắt buộc”: Số dư Quỹ dự trữ bắt buộc trước khi thực hiện phân phối lợi nhuận 2023 là 103.711.361.695 đồng. Căn cứ theo Điều 54 Nghị định 46/2023/NĐ-CP ngày 01/07/2023 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, mức tối đa của Quỹ dự trữ bắt buộc bằng 10% vốn điều lệ, tương đương 117.276.895.000 đồng. Như vậy, sau khi trích lập ở mức 3,07% trên lợi nhuận sau thuế 2023, tương đương 13.565.533.305 đồng, Quỹ dự trữ bắt buộc đã đạt mức tối đa theo quy định pháp luật.
- Mục số 3 “Quỹ đầu tư phát triển”: theo Nghị quyết 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận dự kiến của năm 2023, mức trích lập là 15% lợi nhuận sau thuế theo BCTC riêng của BIC.
- Mục số 4 “Quỹ khen thưởng, phúc lợi”:

Nghị quyết 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận dự kiến của năm 2023, trong đó phê duyệt việc trích lập Quỹ KT-PL dự kiến như sau:

- o Trường hợp tỷ lệ kết hợp lớn hơn hoặc bằng 100%: mức trích lập là 1,5 tháng thu nhập bình quân năm.
- o Trường hợp tỷ lệ kết hợp đạt từ 99% đến 100%: mức trích lập là 2,0 tháng thu nhập bình quân năm.
- o Trường hợp tỷ lệ kết hợp đạt từ 98% đến 99%: mức trích lập là 2,5 tháng thu nhập bình quân năm.
- o Trường hợp tỷ lệ kết hợp dưới 98%: mức trích lập là 3,0 tháng thu nhập bình quân năm.

Kết quả kinh doanh của BIC năm 2023 hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao (tỷ lệ chi phí kết hợp của BIC đạt 94,7%, Lợi nhuận riêng lẻ trước thuế đạt gần 558 tỷ đồng, hoàn thành 121,3% so kế hoạch giao, tăng 49,5% so với kết quả năm 2022). Căn cứ nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã phê duyệt ở trên, mức trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi là 3,0 tháng thu nhập bình quân năm, tương đương 150.075 triệu đồng, trong đó phân bổ quỹ khen thưởng 35%, quỹ phúc lợi 65%.

2. Phương án chia cổ tức năm 2023

Mức chi trả cổ tức kế hoạch năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông 2023 phê duyệt mức tối thiểu là 13,5%. Xét kết quả lợi nhuận thực tế đạt được của BIC trong năm 2023 vượt mức hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao, do đó đề xuất trình phê duyệt mức chi trả cổ tức theo mức cao hơn dự kiến đầu năm là 15% như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023 để chia cổ tức (I = 1+2+3)	226.411.127.475
1	Nguồn kinh phí hỗ trợ khách hàng tham gia bảo hiểm BIC Bình An gặp khó khăn theo NQ số 01/2022/NQ - ĐHĐCĐ ngày 17/2/2022 còn lại tại thời điểm 31/12/2023	1.434.834.226
1.1	Trích nguồn kinh phí hỗ trợ khách hàng tham gia bảo hiểm BIC Bình An gặp khó khăn theo NQ số 01/2022/NQ - ĐHĐCĐ ngày 17/2/2022	3.000.000.000
1.2	Số thực tế đã hỗ trợ khách hàng tham gia bảo hiểm BIC Bình An trong năm 2022	(1.465.165.774)
1.3	Số thực tế đã hỗ trợ khách hàng tham gia bảo hiểm BIC Bình An trong năm 2023	(100.000.000)
2	Lợi nhuận còn lại lũy kế đến 31/12/2023 (không bao gồm phần nguồn kinh phí hỗ trợ khách hàng tham gia bảo hiểm BIC Bình An)	226.135.321.516
2.1	Lợi nhuận của các năm trước 2023 còn lại chưa phân phối (*)	13.593.429.158
2.2	Lợi nhuận năm 2023 còn lại sau khi trích các quỹ	212.541.892.358
3	Loại trừ phần lãi/lỗ do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, do đánh giá lại các công cụ tài chính	(1.159.028.267)
II	Vốn cổ phần được hưởng cổ tức	1.172.768.950.000
1	Tổng vốn cổ phần	1.172.768.950.000

STT	Chi tiêu	Số tiền (đồng)
III	Tỷ lệ chia lãi cổ phần đề nghị	15,0%
IV	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (IV = III * II)	175.915.342.500
V	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối sau khi chi trả cổ tức (V = I - IV -3)	51.654.813.242

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

1. Trích lập các Quỹ năm 2024

Đề xuất phương án trích các Quỹ như năm 2023, cụ thể như sau:

- Trích **Quỹ dự trữ bắt buộc**: theo quy định tại điều 54 nghị định 46/2023/NĐ-CP “mức tối đa của quỹ dự trữ bắt buộc bằng 10% mức vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm”, với số dư quỹ dự trữ bắt buộc của BIC tại 31/12/2023 là 117.276.895.000 đồng, đạt mức tối đa 10% vốn điều lệ của BIC, do đó từ năm 2024, BIC sẽ không phải trích lập thêm Quỹ dự trữ bắt buộc, trừ trường hợp BIC tăng vốn điều lệ.

- Trích **Quỹ đầu tư phát triển**: Tương tự như các năm 2022 trở về trước, tỷ lệ trích lập đều ở mức 25% và xem xét trên tốc độ tăng trưởng lợi nhuận của BIC và nhằm duy trì và củng cố năng lực tài chính cho BIC trong các năm tới, Hội đồng Quản trị đề xuất mức trích lập Quỹ đầu tư phát triển năm 2024 là 25% của lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính riêng của BIC và đảm bảo số dư của Quỹ Đầu tư phát triển tối đa là 100% vốn điều lệ của BIC.

- Trích **Quỹ khen thưởng, phúc lợi**: Căn cứ vào mục tiêu tỷ lệ chi phí kết hợp kế hoạch năm 2024, Hội đồng Quản trị đề xuất mức trích lập dao động từ 1,5 đến tối đa 3 tháng thu nhập bình quân năm gắn với tỷ lệ chi phí kết hợp đạt được, cụ thể như sau:

Trường hợp tỷ lệ kết hợp lớn hơn hoặc bằng 100%: mức trích lập là 1,5 tháng thu nhập bình quân năm.

Trường hợp tỷ lệ kết hợp đạt từ 98,5% đến dưới 100%: mức trích lập là 2,0 tháng thu nhập bình quân năm.

Trường hợp tỷ lệ kết hợp đạt từ 97% đến dưới 98,5%: mức trích lập là 2,5 tháng thu nhập bình quân năm.

Trường hợp tỷ lệ kết hợp dưới 97%: mức trích lập là 3 tháng thu nhập bình quân năm.

2. Đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2024

Đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 là 15% bằng cổ phiếu theo bảng số liệu ước tính như sau:

STT	Chi tiêu	Ước thực hiện 2024 (triệu đồng)
I	Lợi nhuận để lại 31/12/2023 chưa phân phối có thể chia cổ tức	51.655

STT	Chỉ tiêu	Ước thực hiện 2024 (triệu đồng)
II	Lợi nhuận sau thuế dự kiến 2024	472.000
1	Mục tiêu Lợi nhuận 2024 trước thuế	590.000
2	Thuế TNDN 2024 dự kiến	(118.000)
III	Phân phối lợi nhuận dự kiến	300.196
1	Quỹ dự trữ bắt buộc (*)	-
2	Quỹ đầu tư phát triển (3 = II*25%)	118.000
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (**)	182.196
IV	Lợi nhuận 2024 còn lại sau phân phối (IV)=(II)-(III)	171.804
V	Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2024 dự kiến (V)=(I)+(IV)	223.459
VI	Vốn cổ phần được hưởng cổ tức	1.172.769
	Tỷ lệ chi trả cổ tức 15%	175.915
VII	Lợi nhuận để lại chưa phân phối đến 31/12/2024	47.544

(*) Theo quy định tại điều 54 Nghị định 46/2023/NĐ-CP "mức tối đa của quỹ dự trữ bắt buộc bằng 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm". Mức trích lũy kể đã đạt 10% vốn điều lệ là 117,277 tỷ đồng.

(**) Giá định trích lập 3 tháng thu nhập bình quân.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT 



Trần Xuân Hoàng

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành theo Quyết định 038/QĐ-HĐQT ngày 15/04/2022 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (HĐQT) báo cáo kết quả hoạt động từ sau phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đến phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. Các chỉ đạo, định hướng lớn của HĐQT trong năm 2023:

+ Định hướng kinh doanh: tiếp tục tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững, bên cạnh kênh Bancassurance là động lực tăng trưởng chính của hệ thống, HĐQT yêu cầu BDH cần phải tập trung phát triển song song các mảng ngoài bancas, đảm bảo tốc độ tăng trưởng không thấp hơn thị trường.

+ BDH tiếp tục tổ chức tọa đàm Bancas với các địa bàn chưa thực hiện trước đây để thể hiện sự quan tâm sát sao của BIC với hoạt động kinh doanh bảo hiểm với các chi nhánh BIDV.

+ Ban điều hành đẩy nhanh tốc độ nhận chuyển nhượng vốn CVI;

+ Ban điều hành bám sát tiến độ, thực hiện đúng các quy định về đấu thầu cho dự án chuyển đổi Core bảo hiểm.

+ Đối với công tác phát triển mạng lưới, Ban điều hành xây dựng lộ trình cụ thể phát triển đúng kế hoạch, bảo đảm tính hiệu quả của mỗi chi nhánh mới thành lập. Nhanh chóng đưa 3 công ty mới (BIC Trảng An, BIC Kiên Giang, và BIC Gia Định) đi vào hoạt động và công tác chuẩn bị để thành lập các CTTV mới theo đề án mạng lưới đã được phê duyệt tới hết 2025;

+ Với công tác định hạng tín nhiệm: BDH cần phải xây dựng lộ trình nâng hạng tín nhiệm cụ thể cho BIC trong thời gian tới để đảm bảo BIC đạt được thứ hạng cao hơn trên thị trường bảo hiểm Việt Nam

+ Đối với công tác phát triển sản phẩm: BDH cần xây dựng một bộ phận nghiên cứu sản phẩm mới, chuẩn bị đầy đủ nhân lực để đẩy mạnh các sản phẩm bán lẻ, bancas...



II. Kết quả chung

- Thực hiện công tác quản trị, quản lý và giám sát hoạt động điều hành của Tổng Công ty và Tổng Giám đốc theo đúng các quy định pháp luật và các Nghị quyết, Quyết định, Quy định về phân cấp thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Thực hiện phân giao chi tiết mục tiêu kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt. Giám sát việc thực hiện của Tổng Giám đốc và chỉ đạo toàn hệ thống hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh đề ra.
- Phê duyệt, ban hành bổ sung, điều chỉnh các quy chế, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty được vận hành thống nhất, phù hợp với thực tiễn và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
- Bên cạnh việc thực hiện theo phương thức lấy ý kiến đề thông qua các quyết định của HĐQT giữa các kỳ họp, Hội đồng Quản trị đều tổ chức các phiên họp tập trung định kỳ hàng quý nhằm đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh cũng như có những chỉ đạo kịp thời trong quá trình hoạt động của Tổng Công ty. Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành 131 Nghị quyết và Quyết định phục vụ quá trình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.
- Ủy ban đầu tư trực thuộc HĐQT đã thực hiện tốt công tác tư vấn cho HĐQT trong hoạt động đầu tư của Tổng Công ty theo các phân cấp thẩm quyền của HĐQT.
- Ủy ban Rủi ro sau hơn 1 năm thành lập và hoạt động đã hoạt động tích cực và triển khai được nhiều nội dung như: Xây dựng Chính sách QTRR, cập nhật Chính sách ba tuyến bảo vệ, xây dựng Quy trình Quản trị rủi ro, Ban hành hệ thống văn bản nội bộ, cập nhật theo các quy định mới của pháp luật, bên cạnh đó thường xuyên có các khuyến nghị, cảnh báo với toàn hệ thống và những tư vấn kịp thời cho HĐQT và Ban điều hành.

III. Kết quả thực hiện cụ thể tại các mặt công tác

1. Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh:

Trên cơ sở mục tiêu kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Tổng Giám đốc và các đơn vị trực thuộc tập trung, nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được giao, kết quả đạt được cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	2023	Mục tiêu 2023	% HTKH
1	Tổng doanh thu phí bảo hiểm	4.774	4.585	104,1%
	Doanh thu gốc	4.601	4.400	104,6%
2	Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ	557,9	460	121,3%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	573,9	480	119,6%
4	Tỷ lệ chi phí kết hợp (%)	94,7%	<= 98%	

Tổng doanh thu phí bảo hiểm tăng trưởng 26,5% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 4.774 tỷ đồng, trong đó doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 4.601 tỷ đồng, tăng

trưởng 27,9% so với cùng kỳ. Với kết quả doanh thu như trên, thị phần BIC năm 2023 đã vươn lên vị trí thứ 7 thị trường về thị phần doanh thu phí bảo hiểm gốc.

Tỷ lệ kết hợp đạt 94,7%, rất tốt so với mục tiêu đặt ra và đảm bảo chỉ tiêu hiệu quả từ kinh doanh bảo hiểm gốc.

Nhìn chung trong năm 2023 HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc đã bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện tương đối đầy đủ các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao, cụ thể:

- Cụ thể hóa mục tiêu, có biện pháp triển khai kế hoạch kinh doanh, tăng cường công tác quản lý tài chính, công tác bồi thường... hướng đến mục tiêu của Hội đồng quản trị đề ra là tiếp tục tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững, tiếp tục triển khai tốt phân khúc thị trường bán lẻ mảng con người, đặc biệt là kênh Bancassurance qua BIDV và các ngân hàng ngoài. Xét tổng thể, năm 2023, Ban điều hành đã triển khai và hoàn thành xuất sắc tất cả các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế riêng BIC tăng trưởng cao và hoàn thành 121,3% mục tiêu.
- Trong các cuộc họp giao ban, Tổng Giám đốc định kỳ thực hiện việc đánh giá triển khai theo định hướng của HĐQT tại các kỳ họp; thường xuyên đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh theo từng tháng trên các khía cạnh: doanh thu phí bảo hiểm, tỷ lệ bồi thường, tỷ lệ chi phí kết hợp, tỷ lệ nợ phí, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh toàn hệ thống theo nhóm nghiệp vụ và tại từng đơn vị thành viên, công ty liên doanh; xem xét các kiến nghị từ đơn vị thành viên... từ đó đưa ra các trọng tâm công tác trong tháng tiếp theo, các nội dung chỉ đạo cụ thể cho từng thành viên Ban điều hành, các Ban tại Trụ sở chính và các Công ty thành viên.
- Tiếp tục cải tiến trong cơ cấu tổ chức và quản trị điều hành, kiện toàn bộ máy tổ chức, phân cấp thẩm quyền theo hướng tăng tính chủ động cho các Đơn vị thành viên, luôn điều chỉnh/bổ sung thẩm quyền, phân cấp thẩm quyền phù hợp khả năng quản lý của Giám đốc các đơn vị trên từng mảng hoạt động nghiệp vụ, bồi thường, tài chính trên cơ sở xem xét, đánh giá hiệu quả hoạt động từng đơn vị thành viên. Năm 2023 với định hướng đẩy mạnh và phát triển mảng Bán lẻ, hoàn thiện công tác phục vụ khách hàng tại các địa bàn xa đơn vị CTTV, BIC đã thành lập thêm 3 CTTV mới tại Hà Nội, Đồng Bằng Sông Cửu Long, Hồ Chí Minh, nâng tổng số CTTV lên 33. Kết quả kinh doanh 2023 của nhóm các CTTV mới này đều trong nhóm tốt của hệ thống và đóng góp tích cực vào thành công chung của BIC năm 2023.

2. **Kết quả các mặt hoạt động khác:**

- *Quản lý rủi ro:* năm 2023, với sự hoạt động tích cực của Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT BIC đã mang lại nhiều khuyến nghị xác đáng từ công tác rà soát đánh giá hoạt động các mặt của BIC, giúp HĐQT và Ban TGD có cơ sở điều chỉnh công tác quản trị, điều hành theo hướng chặt chẽ, an toàn hơn cho BIC. Ngoài ra năm 2023, Ủy ban Rủi ro hoạt động tích cực và có nhiều khuyến nghị, tư vấn cho HĐQT đối với các mặt hoạt động của Tổng công ty.



- *Định hạng tín nhiệm:* Năm 2023, AM Best tiếp tục khẳng định xếp hạng năng lực tài chính của BIC là B++ (tốt), xếp hạng năng lực tổ chức phát hành là bbb (tốt). Đặc biệt, năm 2023, AM Best bổ sung thêm định hạng tín nhiệm trong phạm vi quốc gia (National Scale Rating - NSR) áp dụng cho thị trường từng nước, được quy đổi từ kết quả định hạng theo tiêu chuẩn quốc tế. Theo đó, mức định hạng năm 2023 của BIC sau khi quy đổi sẽ được xếp hạng trong nước là aaa.VN, cao nhất tại Việt Nam. Triển vọng nâng hạng cho các chỉ tiêu là Ổn định.
- *Tuân thủ:* Liên tục cập nhật và điều chỉnh bổ sung các quy định thuộc phân cấp thẩm quyền phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
- *Tiếp tục triển khai gói hỗ trợ kỹ thuật của đối tác chiến lược Fairfax:* với nhân sự chuyên trách được Cổ đông chiến lược Fairfax Asia cử làm việc trực tiếp tại BIC, sự phối hợp giữa các tổ công tác theo từng mảng hoạt động Công nghệ thông tin, Phân phối, Phát triển sản phẩm mới, Quản lý rủi ro, Nhân sự, Bancassurance, Quản lý hoạt động đầu tư, Tái bảo hiểm, Marketing... năm 2023 được triển khai nhịp nhàng và đều bám sát các mục tiêu đặt ra. Đặc biệt dự án chuyển đổi hệ thống Core, hệ thống báo cáo tài chính theo chuẩn mực mới ... của BIC được sự hỗ trợ tích cực từ phía các chuyên gia của Fairfax.
- *Phát triển sản phẩm:* Năm 2023, BIC tiếp tục hợp tác với các nhà tái hàng đầu tại Việt Nam và khu vực để xây dựng các sản phẩm mới;
- *Công tác tham mưu cho các cơ quan Nhà nước:* tiếp tục tích cực tham gia ý kiến đóng góp, tham mưu cho các cơ quan chủ quản như Bộ Tài chính, Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam đối với các dự thảo văn bản, chính sách, quy định dự kiến ban hành...
- *Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội:* hoạt động của Tổng Công ty đang dần hướng tới sự phát triển bền vững và thể hiện trách nhiệm tới cộng đồng và xã hội do đó HĐQT luôn xác định theo hướng quan tâm đảm bảo đời sống cán bộ công nhân viên luôn được nâng cao cả về vật chất và tinh thần, xây dựng môi trường làm việc năng động, trẻ trung và có nhiều cơ hội phát triển.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Phương châm hoạt động của BIC trong năm 2024 là “Kỷ cương, chất lượng, chuyển đổi hoạt động”.
2. Tập trung chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông giao, phấn đấu tiếp tục cải thiện thứ hạng trên thị trường;
3. Chỉ đạo đẩy mạnh dự án hỗ trợ kỹ thuật của nhà đầu tư chiến lược để tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng;
4. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ dự án Chuyển đổi số tại BIC
5. Hoàn thành công tác tiếp nhận vốn Liên doanh CVI sớm trong Quý 1 năm 2024;

6. Tiếp tục hoàn thiện, cải tiến cơ chế vận hành, quản trị Tổng Công ty để tạo chủ động, tăng trách nhiệm, phát huy năng lực các cấp điều hành để đẩy mạnh kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh;
7. Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động để phát triển bền vững, đáp ứng quy định về các tỷ lệ an toàn hoạt động theo thông lệ; tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật và các quy định, quy trình nghiệp vụ của BIC.
8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động trong toàn hệ thống;
9. Triển khai kế hoạch tổng thể đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tiếp theo;

Với sự tin tưởng và đồng thuận của các cổ đông, Hội đồng Quản trị quyết tâm thực hiện tốt những mục tiêu đặt ra, đưa Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV phát triển bền vững và đảm bảo quyền lợi của Quý cổ đông.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Xuân Hoàng



TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt kết quả chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần bảo hiểm BIDV

Trên cơ sở số liệu báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam, Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần bảo hiểm BIDV báo cáo và kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét, phê duyệt kết quả chi trả thù lao, trợ cấp Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 & kế hoạch chi trả năm 2024 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV như sau:

1. Kết quả chi trả thù lao, trợ cấp cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023

a. *Mức thù lao, phụ cấp cho thành viên HĐQT, BKS được phê duyệt năm 2023*

Theo nghị quyết số 01/2023/NQ – ĐHĐCĐ ngày 05/04/2023, mức chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được phê duyệt cho năm 2023 như sau:

- *Đối với các thành viên không chuyên trách*

STT	Vị trí	Số lượng	Mức chi trả (đồng/tháng)	Tổng chi phí năm 2023 (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)*(4)*12 tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1	15.000.000	180.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	120.000.000
3	Thành viên HĐQT (không phải là thành viên điều hành)	3	8.500.000	306.000.000
4	Thành viên HĐQT độc lập	2	30.000.000	720.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	4	3.000.000	144.000.000
6	Tổng cộng			1.470.000.000

- *Đối với các thành viên chuyên trách*

Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: Mức chi trả thù lao sẽ được xếp theo thang bảng lương quy định tại Quy chế chi trả thu nhập của BIC và xét tăng phù hợp với mặt bằng của BIC.

b. *Kết quả chi trả thù lao, phụ cấp cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023*

Trong năm 2023, BIC đã tiến hành trích tổng nguồn chi phí chi trả thù lao, phụ cấp cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát là 2.286.623.996 đồng, cụ thể như sau:



- Đối với các thành viên không chuyên trách

STT	Vị trí	Trích vào chi phí năm 2023 (đồng)	Đã chi trả trong năm 2023 (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	180.000.000	180.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	120.000.000	-
3	Thành viên HĐQT (không phải là thành viên điều hành)	306.000.000	204.000.000
4	Thành viên HĐQT độc lập	720.000.000	720.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	108.000.000	36.000.000
6	Tổng cộng	1.434.000.000	1.140.000.000

- Đối với thành viên chuyên trách

Năm 2023, BIC đã tiến hành chi trả thù lao cho Trưởng ban kiểm soát chuyên trách theo thang bảng lương của Tổng công ty và theo Nghị quyết số 01/2023/NQ – ĐHĐCĐ ngày 05/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông.

2. Đề xuất kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024

Tương tự như năm 2023, đề xuất kế hoạch tổng thù lao, phụ cấp cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024 là 2.256.000.000 đồng trong đó:

- Đối với các thành viên không chuyên trách

Đề xuất mức thù lao, phụ cấp giữ nguyên mức chi trả hàng tháng cho từng đối tượng như năm 2023, cụ thể như sau:

STT	Đối tượng	Số lượng	Mức chi trả (đồng/tháng)	Tổng chi năm 2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)*(4)*12
1	Chủ tịch HĐQT	1	15.000.000	180.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	120.000.000
3	Thành viên HĐQT (không phải là thành viên điều hành)	3	8.500.000	306.000.000
4	Thành viên HĐQT độc lập	2	30.000.000	720.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	3	3.000.000	108.000.000
6	Tổng cộng	10	63.500.000	1.434.000.000

Tổng mức thù lao hàng tháng của các thành viên bao gồm các khoản giảm trừ như thuế thu nhập cá nhân, các khoản giảm trừ khác liên quan theo quy định.

- Phụ cấp cho Ban thư ký Hội đồng quản trị: 3 triệu đồng/người/phiên họp Hội đồng quản trị.

- Đối với thành viên chuyên trách:

Hiện nay, thành viên chuyên trách thuộc Ban kiểm soát BIC có 01 Trưởng ban kiểm soát chuyên trách, việc chi trả thù lao cho thành viên chuyên trách này sẽ được xếp theo thang bảng lương quy định tại Quy chế chi trả thu nhập của BIC.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT ✓



Trần Xuân Hoàng



Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ BIC và Quy chế hoạt động của BKS, các thành viên BKS đã họp và nhất trí thông qua Báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC) với các nội dung cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT GIỮA HAI KỲ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2023-2024

Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2023- 2024, BKS đã tổ chức 02 cuộc họp (hình thức online) và thảo luận qua email thông qua các nội dung chính như sau:

- Thảo luận và thông qua Báo cáo giám sát hoạt động kinh doanh BIC định kỳ hàng quý năm 2023
 - Thẩm định Báo cáo tài chính 2023 (sau khi làm việc kiểm toán độc lập EY)
 - Thông qua Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 của BIC
- Ngoài ra, BKS thực hiện trao đổi, lấy ý kiến các thành viên BKS các nội dung sau:
- Kế hoạch công tác kiểm toán nội bộ năm 2024
 - Xem xét các báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ sau mỗi đợt kiểm toán

Trưởng BKS và một số thành viên BKS đã tham dự các cuộc họp HĐQT, họp tổng kết, giao ban, trao đổi nghiệp vụ và một số cuộc họp khác, trực tiếp chỉ đạo công tác chuyên môn đối với hoạt động kiểm toán nội bộ.

Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ BIC, Quy chế hoạt động của BKS, Quy chế kiểm toán nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông 2023

STT	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ	THỰC HIỆN
1	Nghị quyết Đại hội cổ đông giao kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2023 <i>- Tổng doanh thu phát sinh phí bảo hiểm: 4.585 tỷ đồng.</i> <i>- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất:</i>	- Doanh thu phí bảo hiểm: 4.774 tỷ, vượt 4.1% kế hoạch giao. <i>- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 574,0 tỷ đồng, vượt 19.6% kế hoạch.</i>

	480 tỷ đồng.	
2	Phân phối lợi nhuận: - Quỹ dự trữ bắt buộc: 14.962 tr.đ - Quỹ đầu tư phát triển: 59.847 tr.đ - Quỹ khen thưởng phúc lợi: 88.582 tr.đ	Phân phối lợi nhuận: thực hiện như Nghị quyết phê duyệt, cụ thể: - Quỹ dự trữ bắt buộc: 14.962 tr.đ. - Quỹ đầu tư phát triển: 59.847 tr.đ - Quỹ khen thưởng phúc lợi: 88.852 tr.đ
3	Chi cổ tức 13%	Thực hiện chi trả cổ tức tỷ lệ DHCD phê duyệt là 13% từ ngày 03/10/2023.
4	Thù lao HĐQT, BKS, KTNB: - Thành viên không chuyên trách: tổng mức chi 1,470 tr.đ. - Thành viên chuyên trách: + TBKS: mức lương hàng tháng xếp theo thang bảng lương quy định tại Quy chế chi trả thu nhập của BIC và mức thù lao năm 2023 cho vị trí này nếu có thể xem xét tăng lên phù hợp với mặt bằng chung của BIC.	Thù lao HĐQT, BKS, KTNB: - Tổng mức chi thành viên không chuyên trách là 1,434 tr.đ, nằm trong nguồn ngân sách kế hoạch. - Mức chi trả thành viên chuyên trách: + TBKS: mức lương chi trả hàng tháng tương đương bậc 5 vị trí Trưởng ban kiểm soát

2. Giám sát công tác quản trị điều hành

2.1. Đối với Hội đồng quản trị

- Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- HĐQT đã tổ chức 4 kỳ họp, 41 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, ban hành 8 Nghị quyết và 123 Quyết định để quyết định các nội dung thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT trong công tác chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của BIC.
- Trong các phiên họp HĐQT nói riêng và hoạt động của HĐQT nói chung, các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy được kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo của từng thành viên HĐQT.

Qua việc giám sát, BKS thấy: HĐQT đã hoạt động theo đúng thẩm quyền và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, các quy định nội bộ của BIC và của pháp luật. Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh trong kỳ và lũy kế cả năm, xem xét các giải trình, đề xuất của Ban điều hành, thảo luận và quyết định thông qua các Nghị quyết/Quyết định. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng yêu cầu quản trị và phát triển kinh doanh của BIC, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông được thực hiện đúng và đầy đủ.

2.2. Đối với Tổng giám đốc

Trong năm 2023, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Tổng giám đốc và những người quản lý khác đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời đưa ra và thực hiện các giải pháp phù hợp để hoàn thành kế hoạch kinh doanh được giao của năm 2023. Cụ thể:

+ Thường xuyên rà soát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, chỉ đạo tháo gỡ kịp thời các vướng mắc trong quá trình hoạt động theo đúng định hướng Hội đồng quản trị đề ra.

+ Định kỳ hàng tháng, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh trên các khía cạnh: doanh thu phí bảo hiểm, tỷ lệ bồi thường, tỷ lệ chi phí kết hợp, tỷ lệ nợ phí, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh toàn hệ thống theo nhóm nghiệp vụ và tại từng đơn vị thành viên; các chỉ tiêu không đạt yêu cầu quản lý đều được thảo luận để đưa các giải pháp tháo gỡ, đưa ra các trọng tâm công tác trong tháng tiếp theo cho từng thành viên Ban điều hành, các Ban tại TSC và các Công ty thành viên.

+ Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2023 được Tổng giám đốc triển khai thực hiện đầy đủ.

Như vậy, qua công tác giám sát, BKS thấy: Trong quá trình điều hành TGD đã tuân thủ theo phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy định nội bộ của TCT cũng như các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. TGD đã đề ra những giải pháp, chỉ đạo kịp thời giúp hoạt động kinh doanh toàn TCT hoàn thành các nhiệm vụ được giao, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng doanh thu và hiệu quả.

3. Công tác kiểm toán nội bộ

- Trong năm 2023, bộ phận kiểm toán nội bộ đã tiến hành năm cuộc kiểm toán gồm hai cuộc kiểm toán tại TSC (Ban Đầu tư, Ban TSKT) và ba cuộc kiểm toán tại đơn vị thành viên (BIC Sài Gòn, BIC Đà Nẵng và BIC Nam Trung bộ).

- Qua kết quả kiểm toán, một số ghi nhận đã được Kiểm toán nội bộ phát hiện và khuyến nghị, cụ thể:

+ Đối với công tác khai thác: khuyến nghị tuân thủ chặt chẽ quy trình khai thác, nhập liệu, lưu trữ tài liệu; hợp đồng bảo hiểm cần quy định các điều khoản rõ ràng, tránh hiểu lầm dẫn đến tranh chấp, kiện tụng khi giải quyết bồi thường.

+ Đối với hoạt động quản lý nghiệp vụ: khuyến nghị quy định nội bộ về giám phí, phát huy vai trò của chuyên gia tính phí đối với ban hành quy tắc, biểu phí sản phẩm nghiệp vụ; rà soát các văn bản quy định nội bộ đảm bảo chặt chẽ nhưng thuận tiện cho vận dụng; chuẩn hóa các trường thông tin nhập liệu vào phần mềm để quản lý rủi ro hiệu quả.

+ Đối với hoạt động tại đơn vị thành viên: KTNB có các khuyến nghị liên quan các công tác thực hiện các quy định nội bộ về công tác khai thác, giám định bồi thường, thủ tục hồ sơ chứng từ kế toán; chấn chỉnh công tác quản lý, quyết toán sử dụng nguồn chi phí hoạt động đảm bảo rõ ràng, minh bạch, hiệu quả nguồn lực.

- Đối với công tác thực hiện các khuyến nghị đoàn kiểm toán nội bộ: Theo quy trình hiện nay, công tác khắc phục các khuyến nghị của KTNB được đơn vị được kiểm toán báo cáo định kỳ với HĐQT hàng quý và gửi báo cáo về KTNB hàng năm. Ban KTNB chỉ thực hiện kiểm toán việc khắc phục kiểm toán khi quay lại kiểm toán lại các đơn

vị này. Theo báo cáo Ban KTNB nhận được đến thời điểm cuối năm 2023, phần lớn các khuyến nghị đã hoàn thành việc thực hiện khắc phục hoặc đang được thực hiện, tuy nhiên còn một số khuyến nghị chưa được khắc phục do có những lý do khách quan hoặc cần chờ hỗ trợ từ phần mềm sau khi chuyển đổi số thành công.

4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2023

BKS đã nghiên cứu và tổ chức buổi làm việc trực tiếp với đại diện nhóm kiểm toán độc lập Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) để thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Bảo hiểm BII/V năm 2023. kết quả thẩm định như sau:

a. Về thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính:

- Các Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam.
- Các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2023, kết quả kinh doanh riêng, hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng, hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.
- Các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi EY Việt Nam và không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

b. Về số liệu tài chính và kết quả kinh doanh

- BKS thống nhất với các số liệu trình bày trên báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 2023 theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và đã được kiểm toán bởi EY.
- Một số chỉ tiêu chính trên báo cáo hợp nhất:
+ Một số chỉ tiêu chính trên Báo cáo bảng cân đối kế toán:

Đơn vị: tr.đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2022
Tổng tài sản	Tr.đ	7,550,246	6,669,734
Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	6,853,001	5,910,205
Tài sản dài hạn	Tr.đ	697,245	759,530
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	90.8%	88.6%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	9.2%	11.4%
Tổng nguồn vốn	Tr.đ	7,550,246	6,669,734
Nợ phải trả (không bao gồm Dự phòng nghiệp vụ)	Tr.đ	1,282,044	1,086,398
Dự phòng nghiệp vụ	Tr.đ	3,484,213	2,982,314
Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	2,783,989	2,601,022
<i>Trong đó: Lợi ích cổ đông thiểu số</i>	Tr.đ	23,030	27,285
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	17.0%	16.3%
Dự phòng nghiệp vụ/Tổng nguồn vốn	%	46.1%	44.7%

Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	36.9%	39.0%
Khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế	Tr,d	456,048	318,235
ROE	%	16.9%	12.3%
ROA	%	6.4%	5.0%

+ Một số chỉ tiêu chính trên Báo cáo kết quả kinh doanh:

Đơn vị: Tr. đồng

Các chỉ tiêu chính	Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng
Thu nhập từ hoạt động KDBH	884,208	576,504	53.4%
Doanh thu hoạt động KDBH	5,020,688	3,869,363	29.8%
Phí nhượng tái bảo hiểm	(1,390,620)	(1,213,463)	14.6%
Tổng chi phí hoạt động KDBH	(2,745,860)	(2,079,396)	32.1%
Thu nhập từ hoạt động tài chính	393,123	353,881	11.1%
Doanh thu hoạt động tài chính	431,315	391,825	10.1%
Chi phí hoạt động tài chính	(38,192)	(37,944)	0.7%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(704,206)	(533,562)	32.0%
Thu nhập từ hoạt động khác	933	290	221.8%
Thu nhập khác	1,354	577	134.6%
Chi phí khác	(421)	(287)	46.6%
Lợi nhuận trước thuế	574,059	397,113	44.6%
Lợi nhuận sau thuế	456,048	320,888	42.1%
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	6,255	6,719	-6.9%
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	449,794	314,169	43.2%

- Một số chỉ tiêu chính trên báo cáo riêng công ty mẹ:

+ Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2022
Tổng tài sản	Tr.d	7,393,817	6,525,998
Tài sản ngắn hạn	Tr.d	6,721,943	5,801,646
Tài sản dài hạn	Tr.d	671,874	724,352
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	90.9%	88.9%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	9.1%	11.1%
Tổng nguồn vốn	Tr.d	7,393,817	6,525,998
Nợ phải trả (không bao gồm dự phòng nghiệp vụ)	Tr.d	1,259,197	1,066,034
Dự phòng nghiệp vụ	Tr.d	3,374,797	2,901,566
Vốn chủ sở hữu	Tr.d	2,759,823	2,558,398
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	17.0%	16.3%

Dự phòng nghiệp vụ/Tổng nguồn vốn	%	45.6%	44.5%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	37.3%	39.2%
Khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế	Tr.d	299,236	386,288
ROE	%	16.6%	11.8%
ROA	%	6.4%	4.9%

+ Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh:

Đơn vị: Tr. đ

Các chỉ tiêu chính	Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng
Thu nhập từ hoạt động KDBH	859,983	556,707	54.5%
<i>Doanh thu hoạt động KDBH</i>	<i>4,655,421</i>	<i>3,589,308</i>	<i>29.7%</i>
<i>Phí nhượng tái bảo hiểm</i>	<i>(1,106,240)</i>	<i>(997,659)</i>	<i>10.9%</i>
<i>Tổng chi phí hoạt động KDBH</i>	<i>(2,689,198)</i>	<i>(2,034,942)</i>	<i>32.2%</i>
Thu nhập từ hoạt động tài chính	383,584	334,287	14.7%
<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>406,316</i>	<i>358,866</i>	<i>13.2%</i>
<i>Chi phí hoạt động tài chính</i>	<i>(22,732)</i>	<i>(24,579)</i>	<i>-7.5%</i>
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(686,344)	(517,889)	32.5%
Thu nhập từ hoạt động khác	680	210	223.9%
<i>Thu nhập khác</i>	<i>862</i>	<i>485</i>	<i>77.6%</i>
<i>Chi phí khác</i>	<i>(182)</i>	<i>(275)</i>	<i>-33.9%</i>
Lợi nhuận trước thuế	557,903	373,315	49.4%
Lợi nhuận sau thuế	442,568	301,889	46.6%

- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh 2023:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	% HTKH
1	Tổng doanh thu phí BH	4,774	4,585	104.1%
	Doanh thu gốc	4,602	4,400	104.6%
2	Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ	557.9	460	121.3%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	574.1	480	119.6%
4	Tỷ lệ chi phí kết hợp (%)	94.6%	<= 98%	

- Đánh giá chung kết quả kinh doanh năm 2023:

- Các mặt đạt được:

+ Tổng tài sản tăng trưởng 13%, vốn chủ sở hữu tăng trưởng 7% so với năm 2022 và ROE đạt 16.9%, tăng 4.6% so với 2022.

+ Doanh thu bảo hiểm gốc tăng trưởng 27.8% so với cùng kỳ, cao hơn toàn thị trường

(2.8%) trong đó các nghiệp vụ tăng trưởng nổi bật gồm:

- ✓ Nhóm kỹ thuật: tăng 27.4%, do sản phẩm bảo hiểm mọi rủi ro trong xây dựng tăng và sản phẩm bảo hiểm mọi rủi ro trong lắp đặt so với năm ngoái.
- ✓ Bảo hiểm xe cơ giới tăng trưởng 6.4% so với năm 2022, chủ yếu do bảo hiểm vật chất xe ô tô.
- ✓ Bảo hiểm con người tăng trưởng 64% so với năm 2022, do sản phẩm Bảo hiểm người vay vốn, bảo hiểm tai nạn con người, bảo hiểm học sinh, sinh viên.
- ✓ Bảo hiểm tàu thủy: tăng trưởng 11.1%, do nhóm bảo hiểm TNDS chủ tàu viễn dương và bảo hiểm thân tàu sông, tàu cá.

+ Tỷ lệ bồi thường gốc thuộc trách nhiệm giữ lại năm 2023 giảm 8.1% so với năm ngoái, trong đó do các nghiệp vụ sau có tỷ lệ bồi thường giảm gồm Bảo hiểm con người; bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm kỹ thuật.

+ Tỷ lệ bồi thường giảm mạnh nên hoạt động kinh doanh bảo hiểm có lãi và tăng trưởng tốt so với cùng kỳ 347%, tỷ lệ chi phí kết hợp giảm 3.6% so với cùng kỳ, tốt hơn mục tiêu giao kế hoạch 3.3%.

- Các vấn đề cần lưu ý:

+ Hoạt động bảo hiểm gốc:

- ✓ Doanh thu nghiệp vụ tài sản: giảm 2.5%, chủ yếu do nhóm Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm mọi rủi ro tài sản.
- ✓ Doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu tăng trưởng âm, nguyên nhân chủ yếu do yếu tố khách quan đến từ việc sụt giảm kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa trong năm 2023.
- ✓ Tỷ lệ bồi thường bảo hiểm gốc nhóm tài sản tăng cao hơn so cùng kỳ do số vụ trên 100tr tăng 20% về số lượng vụ tổn thất.

+ Hoạt động nhận/nhượng tái:

- ✓ Doanh thu nhận tái từ thị trường hải ngoại có xu hướng bị sụt giảm.
- ✓ Nhóm công nợ phải thu hoạt động nhận/nhượng có tuổi nợ trên 3 năm tăng nên làm dự phòng công nợ tái bảo hiểm tăng so với cùng kỳ.

5. Báo cáo rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông

Trên cơ sở kê khai về người có liên quan của các thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành, BKS báo cáo tình hình phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội cổ đông đối với các giao dịch của BIC với người có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ BIC như sau:

5.1. Giao dịch của BIC với các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Nội dung nghiệp vụ</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
			VND	VND

Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam (BIDV)	Công ty mẹ	Doanh thu phí bảo hiểm gốc	155,645,191,815	142,778,656,382
		Chi phí bồi thường	(3,352,828,178)	(4,560,602,520)
		Chi phí hoa hồng Doanh thu từ hoạt động tiền gửi	(875,821,151,955)	(491,273,420,855)
			260,215,328,140	168,970,637,336
		Chi phí thuê văn phòng	(12,741,433,190)	(14,275,485,482)
		Phi chuyển tiền Lãi vay ngắn hạn	(2,267,333,775)	(2,149,063,508)
	Chi phí dịch vụ CNTT	(1,732,889,325)	(1,553,270,163)	
Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-SuMi TRUST	Công ty con của BIDV	Doanh thu phí bảo hiểm gốc	780,492,662	424,494,947
		Chi bồi thường bảo hiểm	(1,254,508,254)	(1,769,819,302)
		Doanh thu từ hoạt động tiền gửi	1,273,161,644	2,548,219,178
Công ty Chứng khoán BIDV (BSC)	Công ty con của BIDV	Doanh thu phí bảo hiểm gốc	1,608,428,974	1,359,485,767
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)	Công ty con của BIDV	Doanh thu phí bảo hiểm gốc	554,714,264	555,638,855
		Doanh thu từ hoạt động tiền gửi	13,223,451,754	6,935,915,068
		Chi bồi thường bảo hiểm	(29,352,400)	(23,220,000)

Các giao dịch trên (nghiệp vụ bán hàng và mua hàng) được thực hiện theo mức giá và các điều khoản thông thường trên thị trường, có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản của BIC ghi trong báo cáo tài chính gần nhất nên theo Điều lệ BIC đều thuộc thẩm quyền và đã được HĐQT phê duyệt.

5.2. Giao dịch của BIC với Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ: không có

5.3. Giao dịch của BIC với Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp: không có

III. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VÀ CÁC THÀNH VIÊN BKS

1. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS

BKS có 5 thành viên, trong đó chỉ có Trưởng BKS chuyên trách, có 02 thành viên là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam. Các thành viên đều hoạt động độc lập, không giữ các chức vụ quản lý của BIC, không làm việc tại bộ phận kế toán của BIC, không là kiểm toán viên độc lập kiểm toán BCTC của BIC. Trên cơ sở quyền và nhiệm vụ đã quy định tại Điều lệ BIC, Quy chế hoạt động của BKS, với kết quả hoạt động như trên, BKS tự đánh giá như sau:

- BKS đã phát huy tốt chức năng của mình trong việc giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản lý tài chính tại BIC, giám sát việc quản trị, điều hành của HĐQT, TGD.

- Đã hoàn thành tốt việc thẩm định BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2023 theo VAS đã được EY kiểm toán.
- Qua quá trình giám sát, BKS đã có các đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành nhằm tăng cường công tác quản trị, điều hành, hoàn thiện hệ thống kiểm toán nội bộ nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và thực hiện mục tiêu kinh doanh của Tổng Công ty.
- BKS đã tổ chức họp các phiên định kỳ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ BIC kết hợp trao đổi, lấy ý kiến các thành viên BKS qua thư điện tử để thực hiện các nhiệm vụ.
- BKS đã hoạt động theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định Luật doanh nghiệp, Điều lệ BIC và Quy chế tổ chức hoạt động BKS BIC.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên BKS

- Trên cơ sở Điều lệ BIC, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và Bản phân công công nhiệm vụ đối với các thành viên BKS, các thành viên BKS đều đã tích cực tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT, các phiên họp BKS, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.
- Trong các phiên họp và các hoạt động của BKS, các thành viên đều làm việc có trách nhiệm, tham gia đóng góp các ý kiến để BKS hoàn thành nhiệm vụ chung.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT, Tổng giám đốc, cổ đông

- Đối với HĐQT và Tổng giám đốc: BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, TGD trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty, của cổ đông và theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ BIC. BKS tham gia đầy đủ các kỳ họp HĐQT. Trưởng Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp giao ban và một số cuộc họp khác của Tổng Công ty.
- Đối với cổ đông: Giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông 2023-2024, BKS không nhận được thư yêu cầu, khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIC.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG BKS NĂM 2024

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định Điều lệ BIC, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, BKS dự kiến kế hoạch hoạt động giữa hai nhiệm kỳ Đại hội cổ đông thường niên 2024-2025 như sau:

- Giám sát tình hình tài chính, các hoạt động quản trị điều hành, hoạt động kinh doanh tại BIC, kịp thời gửi các đề xuất, kiến nghị đến Hội đồng quản trị, Ban điều hành định kỳ quý, năm.
- Giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. Thực hiện công tác thẩm định báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng, 1 năm.
- Giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ tại BIC.
- Phối hợp Đoàn thanh kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện thanh kiểm tra tại BIC trong năm 2024.

- Thực hiện các công tác khác theo Điều lệ BIC, Quy chế tổ chức hoạt động Ban Kiểm soát và các quy định khác có liên quan.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động giữa hai kỳ DIHDCĐ thường niên 2023 - 2024 và định hướng hoạt động BKS năm 2024-2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT



V/v: báo cáo, xin ý kiến về việc bầu thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2024 -2029

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2024

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

Liên quan đến nhân sự tham gia Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, Hội đồng quản trị kính báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt như sau:

Căn cứ vào danh sách thành viên Hội đồng quản trị hiện nay, trong thời gian tới tại BIC sẽ có 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ hết hạn nhiệm kỳ, cụ thể:

- Ông **Nguyễn Huy Tựa** – được bổ nhiệm thành viên HĐQT độc lập tại BIC từ ngày 19/4/2019 (nhiệm kỳ 2019 – 2024);
- Ông **Đặng Thế Vinh** – được bổ nhiệm thành viên HĐQT độc lập tại BIC từ ngày 19/4/2019 (nhiệm kỳ 2019 – 2024).

Đối với các thành viên HĐQT khác vẫn giữ nguyên nhiệm kỳ đang hiệu lực (2020 – 2025).

Trước yêu cầu về quản trị tại BIC đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, để kiện toàn Hội đồng quản trị tại Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phê duyệt bầu thành viên Hội đồng quản trị độc lập cho nhiệm kỳ 2024 - 2029, số lượng: 02 thành viên.

Trên cơ sở thống nhất của Đại hội đồng cổ đông và danh sách đề cử/ứng cử của các cổ đông, Đại hội đồng cổ đông sẽ xem xét, biểu quyết và phê duyệt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu NS, BTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Xuân Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

THƯ ĐỀ CỬ

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần
Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam**

Tôi (hoặc chúng tôi) là cổ đông (hoặc những cổ đông) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, nắm giữ cổ phần (bằng chữ.....), chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất	Ký tên
1					
2					
3					
...					
	Tổng số CP				

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Quy chế ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, tôi (hoặc chúng tôi) đề cử các ông (bà) có tên trong danh sách dưới đây để ĐHĐCĐ thường niên 2024 bầu vào các chức danh thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam:

STT	Họ tên người được đề cử	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện	Chức danh đề cử
1					
2					
3					
...					

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử (áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử):

Ông/Bà.....

Số CMTND:.....; cấp ngày:.....; nơi cấp: Công an.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy chế ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Tôi (hoặc chúng tôi) hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Tổng Công ty.

....., ngày tháng năm 2024

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

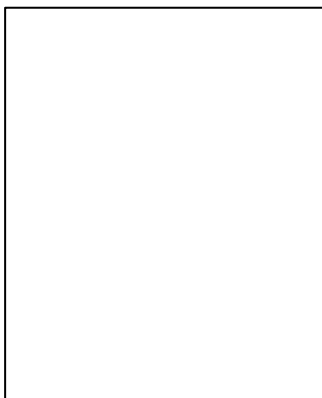
(Ký và ghi rõ họ tên)^(*)

** Nếu cổ đông là pháp nhân thì phải có chữ ký, họ tên của người đại diện trước pháp luật và con dấu của pháp nhân.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



- 1) Họ và tên khai sinh (CHỮ IN HOA): Giới tính:
- 2) Các tên gọi khác:
- 3) Sinh ngày: tháng năm
- 4) Số CMND/CCCD/Hộ Chiếu: ; Ngày cấp:; Nơi cấp:
- 5) Nơi sinh:
- 6) Quê quán (xã, phường): (huyện, quận): (Tỉnh, TP):
- 7) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- 8) Nơi ở hiện tại:
- 9) Địa chỉ liên lạc thường xuyên:
- 10) Điện thoại liên lạc: Điện thoại di động:.....
Fax: Email:
- 11) Dân tộc:..... 12) Tôn giáo:
- 13) Công tác chính đang làm:
- 14) Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo	Thời gian đào tạo	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì

Ghi chú: Hình thức: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../ Văn bằng: Tiến sỹ, Thạc sỹ, Cử nhân, Kỹ sư...

- 15) Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua).

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, Đoàn thể)

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, Đoàn thể)

16) Quan hệ gia đình: **Bố, mẹ, vợ (chồng), các con, anh chị em ruột**

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	CMTND/ Hộ chiếu	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở ...
				Quê quán: Nghề nghiệp: Đơn vị công tác: Chức vụ: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Đơn vị công tác: Chức vụ: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Đơn vị công tác: Chức vụ: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Đơn vị công tác: Chức vụ: Nơi ở:

17) Công khai lợi ích có liên quan: **Phụ lục kèm theo**

18) Cam kết trước pháp luật:

- Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty.

- Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

- Tôi cam kết sẽ thông báo cho Tổng Công ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian đương nhiệm.

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền^(*)

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

() Xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú.*

PHỤ LỤC
CÔNG KHAI LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách những Doanh nghiệp mà tôi có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần và đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc:

TT	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh	Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập	Chức vụ	Số cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp	Ngày phát sinh lợi ích có liên quan
1								
2								

2. Danh sách những Doanh nghiệp mà những người có liên quan của tôi cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ:

TT	Họ tên người thân, quan hệ	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh	Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập	Chức vụ	Số cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp	Ngày phát sinh lợi ích có liên quan
1									
2									

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là hoàn toàn đầy đủ, chính xác và trung thực. Nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật.

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2024

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần
Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Tôi tên là:.....

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:.....Email:.....

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại:
..... cổ phần, tương ứng với: % vốn điều lệ của BIC.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty, tôi xin tự ứng cử vào vị trí:

Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (HĐQT) nhiệm kỳ 2024-2029.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2024-2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của BIC.

Xin trân trọng cảm ơn!

ỨNG VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch theo mẫu BIC

2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương
3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----*-----

Hà Nội, ngày... tháng ... năm 2024

QUY CHẾ ỨNG CỬ, BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024-2029 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2024 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 038/QĐ-HĐQT ngày 15/4/2022 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;
- Căn cứ ý kiến của cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên 2024 của Tổng Công ty bảo hiểm BIDV;

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÀY .../.../2024 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH

Thông qua Quy chế ứng cử, bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày ... tháng ... năm 2024 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây gọi là Đại hội) như sau:

I. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP (HĐQT) BIC

1. Điều kiện và tiêu chuẩn của thành viên HĐQT độc lập

Căn cứ Điều 81 Luật Kinh Doanh bảo hiểm, Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 24 Điều lệ BIC, điều kiện để trở thành thành viên của Hội đồng quản trị:

- a. Không thuộc các đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- b. Trong 3 năm liên tục trước thời điểm được bầu hoặc bổ nhiệm:
 - Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.
 - Không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ.
 - Không bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định pháp luật tại thời điểm bổ nhiệm.

- c. Có bằng đại học trở lên;
- d. Ít nhất ba (03) năm trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm tài chính, ngân hàng hoặc có ít nhất ba (03) năm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng;
- đ. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- e. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- f. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- g. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- h. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

2. Số thành viên được bầu

Bầu 02 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2024-2029.

3. Thủ tục ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

Cổ đông có đủ số phiếu đề cử theo quy định của Điều lệ BIC đề cử nhân sự đề bầu thành viên HĐQT về *Ban Đầu tư tài chính - Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà số 263 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội* chậm nhất ngày .../.../2024 để hoàn tất thủ tục trước khi ĐHĐCĐ tiến hành bầu cử thành viên HĐQT tại Đại hội.

Mỗi người chỉ ứng cử/được đề cử vào 1 vị trí thành viên HĐQT độc lập.

Hồ sơ ứng cử, đề cử:

- Thư ứng cử/đề cử ứng viên tham gia HĐQT (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ: CMND, Hộ khẩu thường trú các bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn.

Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Điều 25 Điều lệ BIC quy định ứng cử, đề cử thành viên HĐQT như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

II. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

Việc bầu cử thành viên HĐQT của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội.

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên HĐQT (02 thành viên) được bầu vào HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

1. Phiếu bầu cử:

a. Hình thức phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được phát một “Phiếu bầu cử thành viên HĐQT”.
- Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên vào thành viên HĐQT, tên từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

b. Cách ghi phiếu bầu

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu”.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên, thì cổ đông để trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.
- Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (= số cổ phần x số thành viên được bầu).

c. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi:

- + Phiếu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, có đóng dấu của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- + Bầu đủ số thành viên HĐQT đã được Đại hội thông qua và bầu cho những người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.
- + Phiếu bầu ít hơn số thành viên HĐQT thông qua hoặc phiếu trắng.
- + Phiếu bầu cử có gạch xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu phải ký tên vào chỗ xóa hoặc báo cáo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu bầu lại.

d. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- + Phiếu không do Ban Tổ chức Đại hội phát hành;
- + Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới và hủy phiếu cũ);
- + Bầu quá số thành viên HĐQT so với quy định;
- + Phiếu bầu vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó;

- + Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.

Các phiếu bầu cử không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu bầu cử.

2. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban Kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào thành viên HĐQT.
- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
 - + Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
 - + Phát phiếu bầu cho cổ đông/đại diện cổ đông;
 - + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - + Tổ chức kiểm phiếu;
 - + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
 - + Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tịch Đoàn Đại hội;
- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, sau đó phải niêm phong các phiếu bầu cử, xóa các dữ liệu liên quan đến bầu cử trên máy vi tính và chỉ được mở khi có quyết định của ĐHĐCĐ.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Ban kiểm phiếu sẽ mời một cổ đông giám sát việc kiểm phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

3. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT độc lập

- Số người trúng cử thành viên HĐQT độc lập là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định và phải đạt tỷ lệ $\geq 65\%$ tổng số phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp.

Công thức: Tỷ lệ phiếu bầu = Tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên/ tổng số cổ phần dự họp x 100%

- Nếu bầu cử không đủ số thành viên HĐQT thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần hai trong số những người được đề cử/ứng cử còn lại; nếu sau khi bầu lần hai mà vẫn chưa đủ thì việc tiếp tục bầu cử do Đại hội và Chủ tịch đoàn quyết định.
- Trường hợp đạt được số phiếu bằng nhau thì Chủ tọa Đại hội quyết định biểu quyết hoặc bầu lại đối với riêng những người đó.

4. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên thành viên HĐQT;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

5. Giải quyết khiếu nại về việc bầu

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông quyết định.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**